

Số: /KH-SLĐTBXH

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022

I. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2021

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Hiện tại việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã được cung cấp đầy đủ theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước gồm:

- Thông tin giới thiệu chung; tin tức, sự kiện; các tin, bài phản ánh sự kiện và hoạt động của Sở; Thông tin chỉ đạo, điều hành; đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, văn bản đi của ngành; dự án đầu tư; thông tin tuyên truyền; thông tin chiến lược, định hướng, kế hoạch phát triển...

- Cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính (TTHC), thông tin về dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thông qua việc liên thông với Cổng thông tin điện tử của tỉnh Cao Bằng.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các văn bản của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến 3,4. Kết quả cung cấp: 44 TTHC cấp tỉnh đề xuất lên DVCTT mức độ 4; 15 TTHC cấp huyện đề xuất lên DVCTT mức độ 4; 10 TTHC cấp huyện đề xuất nâng lên DVCTT mức độ 4. (tổng số TTHC tại 3 cấp: 112 TTHC)

3. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

- 100% các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, các cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, văn bản gửi đến được luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử. Các văn bản của Sở được xử lý, có ký số ban hành đến các cơ quan, đơn vị thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice 4.0.

- 100% cán bộ, công chức thuộc Sở được đăng ký và sử dụng thư điện tử công vụ.

- Ứng dụng các phần mềm khác tại cơ quan, đơn vị: Quản lý tài sản, phần mềm kế toán, hệ thống họp hội nghị trực tuyến, phần mềm họp không giấy, phần mềm igate Cao Bằng, phần mềm chữ ký số. Các phần mềm được triển khai sử

dụng có hiệu quả.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 trên Trang thông tin điện tử.

- Trang thông tin điện tử của Sở hiện đã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, đảm bảo là kênh thông tin quan trọng kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền cơ quan.

- Duy trì công khai 85 TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; 17 TTHC cấp huyện, 10 TTHC cấp xã. Đồng thời, đăng tải nội dung các quy trình nội bộ, quy trình liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực của Sở trong việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC lên trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://soltdtbxh.caobang.gov.vn> để tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân tra cứu, tìm hiểu.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị: Duy trì, thực hiện có hiệu quả về việc công khai địa chỉ đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp của công chức, viên chức ngành Lao động-TBXH được thực hiện theo đúng quy định.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Các hệ thống thông tin mà Sở đang sử dụng:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT - iOffice): Đã triển khai sử dụng đến từng công chức, đảm bảo việc gửi nhận văn bản nhanh chóng, thuận lợi. Đến nay 100% văn bản đi gắn với chữ ký số và hầu hết văn bản điện tử trên môi trường mạng thay thế văn bản giấy truyền thống.

- Hệ thống thư điện tử công vụ.

- Trang thông tin điện tử của Sở.

- Hệ thống một cửa điện tử dùng chung igate Cao Bằng; phản ánh kiến nghị Công dịch vụ công quốc gia; phản ánh kiến nghị tỉnh Cao Bằng.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến.

- Hệ thống Thống kê báo cáo theo Quyết định 46/2019/QĐ-UBND.

6. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- Sở có 01 máy chủ (phần mềm eOffice, hiện nay không sử dụng), 42 máy tính để bàn và 121 máy tính để bàn, Laptop tại các đơn vị trực thuộc.

- Số lượng máy tính được kết nối mạng LAN, WAN, Internet là 60; đường truyền internet cáp quang với tốc độ là 100Mbps.

- Các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: biện pháp sao lưu dữ phòng dữ liệu cơ quan được sử dụng chủ yếu là USB và ổ cứng ngoài, đã trang

bị phần mềm Internet security và Antivirus tại các máy tính của cơ quan (Kaspersky, BKAV và một số phần mềm khác).

- Một số máy tính có cấu hình thấp không thể cài đặt các phần mềm ứng dụng như: Microsoft Office 2010, hay Kaspersky Internet security...

7. Hiện trạng về nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

- Sở có 01 chuyên viên không chuyên trách về Công nghệ thông tin.

- Khả năng, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức của Sở đáp ứng yêu cầu công việc.

- Trong năm 2021 Sở đã cử cán bộ công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa tập huấn về công nghệ thông tin do UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

2. Luật Giao dịch điện tử 29/11/2005;

3. Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

4. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

6. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

7. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

8. Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 05/5/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025;

9. Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2020- 2025;

10. Quyết định số 2142/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng về ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2020.

11. Thực hiện Công văn số 1153/STTTT-BCVTCNTT, ngày 23/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2022

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thúc đẩy ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- 100 % TTHC nâng lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

- Nâng cao nhận thức an toàn thông tin trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt công tác an toàn bảo mật, an ninh thông tin mạng.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo khung Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp nhằm chuyển biến tích cực hoạt động phục vụ của cơ quan nhà nước; ứng dụng CNTT trong nhiều lĩnh vực, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính để phục vụ công việc đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% các phòng chuyên môn, các cán bộ, công chức, viên chức triển khai sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, văn bản gửi đến được luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật thống nhất, đồng bộ đảm bảo tương thích về công nghệ, từ đó kết nối, trao đổi thông tin thông suốt và nhanh chóng, kịp thời.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì, nâng cao năng lực hạ tầng kỹ thuật CNTT tại cơ quan đủ năng lực vận hành các phần mềm trong khung kiến trúc chính quyền điện tử,

an toàn thông tin. Xây dựng chính quyền điện tử phù hợp với khung kiến trúc chính phủ điện tử, hình thành bộ máy chính quyền điện tử hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông với các đơn vị.

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ tốt công tác hành chính; nâng cấp, thay thế các máy tính, thiết bị xuống cấp, hư hỏng để từng bước hoàn thiện các trang thiết bị và đáp ứng được mục tiêu ứng dụng CNTT.

- Triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho toàn bộ máy tính; đồng thời tăng cường các giải pháp bảo mật an ninh mạng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

- Triển khai ứng dụng tốt các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công việc cơ quan; quản lý, điều hành phục vụ các đơn vị, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

- Sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành thực hiện quản lý điều hành công việc nội bộ và phát hành văn bản điện tử có ký số theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, quy trình thủ tục hành chính và thông tin phải công khai trên Trang thông tin điện tử.

- Duy trì, khai thác tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành; đảm bảo 100% công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ. Tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu điện tử có ứng dụng chữ ký số giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị; 100% văn bản dự thảo, văn bản quy phạm pháp luật được gửi qua hệ thống quản lý văn bản điều hành hoặc mail công vụ nhằm hạn chế văn bản giấy.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dùng chung của Ủy ban nhân dân tỉnh và các phần mềm chuyên ngành.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua áp dụng các hệ thống: Hệ thống thông tin phục vụ hợp; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ... thực hiện công tác báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua các Hệ thống thông tin.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, kịp thời, chính xác ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính đến với người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy hiệu quả việc cung cấp thông tin, thủ tục hành chính ở mức độ cao để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của cơ quan Nhà nước minh bạch hơn.

4. An toàn, an ninh thông tin

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở; đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, tránh rò rỉ thông tin, đánh cắp dữ

liệu, chiếm quyền hệ thống.

- Duy trì hệ thống tường lửa, thiết lập hệ thống phát hiện xâm nhập để phát hiện và cảnh báo sớm các cuộc tấn công nhằm vào hệ thống; sao lưu thường xuyên các ứng dụng, cơ sở dữ liệu để có phương án dự phòng các bản sao lưu được tách khỏi máy chủ đang chạy dịch vụ về mặt vật lý. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và phát triển năng lực CNTT về an toàn thông tin.

5. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác mạng Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng.

- Tham mưu Lãnh đạo sở tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; về nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí của CNTT.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

- Ban hành các văn bản tạo điều kiện thúc đẩy, triển khai hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin; Thực hiện tốt việc đánh giá về các nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan hằng năm.

- Triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin đồng bộ trong nội bộ Sở để phát huy hiệu quả các hệ thống Công nghệ thông tin đã được triển khai, vận hành.

- Tổ chức tuyên truyền và phổ biến nhận thức về an toàn an ninh thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.

- Đầu tư thiết bị bảo mật phần cứng, phần mềm phù hợp với nhu cầu, quy mô và giải pháp bảo mật an toàn, an ninh thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Tham gia các khóa đào tạo về an toàn thông tin cơ bản và nâng cao kết hợp với xây dựng các quy chế người dùng tại sở nhằm hạn chế tối đa nguy cơ mất an toàn thông tin.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng chi phí (triệu đồng)	Nội dung/hạng mục công việc năm 2022	Dự kiến kinh phí năm 2022	
						NS địa phương	Vốn hợp pháp khác
1	Duy trì mạng cáp quang 990/tháng/năm	2022	Văn phòng sở	12	- Cước phí thuê đường truyền Internet mạng cáp quang và địa chỉ IP tĩnh.	NS địa phương	
2	Trang bị các phần mềm ứng dụng: virus, phần mềm	2022	Văn phòng sở	20	- Bảo vệ máy chủ, máy trạm trước	NS địa phương	

	chuyên ngành.				các nguy cơ về virus, và các dạng tấn công mạng.		
3	Duy trì Trang thông tin điện tử và Cổng thông tin điện tử.	2022	Văn phòng sở	40	- Chi phí quản trị, tiền nhuận bút, thuê hosting...	NS địa phương	
4	Hệ thống an sinh xã hội (Quy mô quản lý toàn tỉnh, huyện, xã các Trung tâm TBXH)	2022	Văn phòng sở	2.550	Thuê dịch vụ	NS địa phương	
5	Hệ thống quản lý cán bộ công chức viên chức của Sở	2022	Văn phòng sở	690	Thuê dịch vụ	NS địa phương	
	Tổng cộng			3.312			

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Sở chủ động theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ, triển khai nội dung Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức quản lý. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả, chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ích Chánh